

HỌC VIỆN THÁNH GIUSE – DÒNG TÊN VIỆT NAM

Bộ môn: Các Sách Khôn Ngoan
Giáo sư hướng dẫn: Sr Maria Võ Diễm Trinh, F.M.A.

Lối Sống Chính Đức - Con đường dẫn lên Núi Thánh của Đức Chúa

Tim hiểu Thánh vịnh 15

Học viên thực hiện
Matthew Huỳnh Minh Thiện, S.J.
Email: mattheuthien2109@gmail.com

Tháng 08 năm 2022.

Mục lục

Dẫn Nhập	1
I. Bối cảnh	1
1. Bản văn	1
2. Bối cảnh văn chương	2
3. Bối cảnh Lịch sử	3
4. Cấu trúc	4
II. Sứ điệp Thần học	5
1. Câu 1: Ai xứng đáng vào nhà Chúa?	5
2. Câu 2-5ab: Hành trình lên núi Thiên Chúa với hành trang là lối sống vẹn toàn.	6
3. Câu 5c: Người được ở trong nhà Chúa!	7
III. Lời mời gọi sống Chính Đức	7
1. Chính Đức theo Nho Giáo	8
2. Các Kitô hữu trẻ sống lối sống “Chính Đức” trong ánh sáng của Kitô Giáo thế nào?	9
Kết Luận	11
Thư mục tham khảo	12

Dẫn Nhập

Với bối cảnh sống của xã hội hiện tại thì không ai nghi ngờ về sự hiện diện của cái ác, của sự dữ. Mỗi người trải nghiệm sự dữ theo cách thức khác nhau: chiến tranh, xung đột, phân biệt, gian dối, tham nhũng, hận thù, ghen tỵ, Dưới nhãn quan Kitô giáo, những biểu hiện như thế đều có nguồn gốc từ tội lỗi và làm cho đời sống đạo đức, luân lý, tôn giáo đang dần xuống dốc. Sống trong một xã hội chịu ảnh hưởng bởi nhiều sự dữ, nhiều trào lưu tục hóa, giải thiêng, trọng hình thức, tôn thờ chủ nghĩa dân túy thì giới trẻ khó có thể tránh khỏi những tác động mạnh mẽ của các xu hướng ấy. Cách riêng, giới trẻ Công Giáo cũng không nằm ngoài vùng ảnh hưởng của các trào lưu xã hội đương đại. Thế giới quan tôn giáo nơi các bạn trẻ giờ đây dễ dàng bị lu mờ bởi sự trỗi dậy của tinh thần thế tục và làm cho họ dễ đánh mất cảm thức về tội lỗi. Tuy nhiên, cũng không ít bạn trẻ vẫn còn cảm thức về tội lỗi nơi mình khi tham dự Thánh Lễ nhưng không dám bước lên Rước Mình Thánh Chúa vào lòng. Đó là một biểu hiện của người nhận thấy sự bất xứng trong thân phận tội lỗi khi tham dự Phụng Vụ.

Thánh vịnh 15 thiết lập mối tương quan không thể tách rời giữa việc thờ phượng Thiên Chúa với lối sống, cách hành xử của con cái Israel. Nội dung của Thánh vịnh 15 làm nổi bật những điểm quan yếu của một người thờ phượng Thiên Chúa và ao ước muốn đến với Ngài bằng việc sống theo những huấn lệnh được ban ra. Bài viết trước hết sẽ đi vào xem xét bối cảnh, cấu trúc và thông điệp của Thánh vịnh 15. Sau cùng, người viết sẽ trình bày một vài gợi ý xét như là những suy tư hướng đến các Kitô hữu trẻ cũng như cộng đoàn tín hữu qua việc tìm hiểu Thánh vịnh 15.

I. Bối cảnh

1. Bản văn¹

¹Thánh vịnh. Của Đa-vít.

Lạy ĐỨC CHÚA, ai được ngụ trong lều của Ngài,

ai được ở trên núi thánh của Ngài?

²Là người bước đi vẹn toàn,

người làm điều chính trực,

¹ Bản văn được sử dụng theo Bản dịch KPB.

Các Giờ Kinh Phụng Vụ, *Các Sách Giáo Huấn* (Hà Nội: NXB Tôn Giáo, 2018), 155.

và người nói sự thật trong lòng mình,
³không vu oan trên lưỡi mình,
không làm điều xấu cho bạn mình,
chẳng đem sự ô nhục cho người thân cận mình.
⁴Trong mắt mình, người ấy khinh thường kẻ bị ruồng bỏ,
trọng những ai kính sợ ĐỨC CHÚA ,
người ấy thề mà bị thiệt,
thì cũng chẳng đổi thay,
⁵không cho vay bạc của mình để có lãi,
chẳng nhận quà hối lộ
mà hại người vô tội.
Ai làm những điều này,
muôn đời sẽ không nao núng.

2. Bối cảnh văn chương

Thánh vịnh 15 là một vịnh ca ngắn nhưng chất chứa ý nghĩa. Trước hết, Thánh vịnh 15 thuộc trào lưu “tư tưởng khôn ngoan đề cập đến những vấn đề: thân phận và định mệnh con người, điều thiện, điều ác, người lành, kẻ dữ, sự sống, cái chết, ý của Thiên Chúa nằm trong Lễ Luật và mối tương quan với Thiên Chúa Hai chủ đề chính yếu nổi bật là Lễ Luật và vấn đề thưởng phạt.”² Cách cụ thể, Thánh vịnh 15 trình bày về lối sống của người công chính. Thứ đến, Thánh vịnh 15 đặt ra một câu hỏi mà con cái Israel cũng như mọi tín hữu đều ưu tư: ai sẽ là người được ngụ trong nhà Chúa (Tv 15,1).³ Vì thế, Thánh vịnh 15 được dùng trong các nghi thức thờ phượng mang tính cộng đồng của dân Israel.⁴

Người ta cũng nhận thấy có mối liên hệ giữa Thánh vịnh 15 với Thánh vịnh 14. Cả hai Thánh vịnh đều được xếp vào thể loại Thánh vịnh giáo huấn.⁵ Trong khi Thánh vịnh 14 mô tả về hình ảnh của kẻ làm điều ác, cũng được gọi là kẻ “ngu si”, hay kẻ không nhìn nhận và không tin vào Thiên Chúa thì Thánh vịnh 15 lại trình bày về lối sống của người công chính

² Các Giờ Kinh Phụng Vụ, *Các Sách Giáo Huấn*, 135.

Các Giờ Kinh Phụng Vụ, *Kinh Thánh Trọn Bộ* (Hà Nội: NXB Tôn Giáo, 2011), 1121.

³ Tv 24,3 nhắc lại: *Ai sẽ lên núi ĐỨC CHÚA?*

Sẽ đứng trong nơi thánh của Người?

⁴ Cf. Leoppel Sabourin, S.J., *The Psalms: Their Origin and Meaning* (New York: Alba House, 1974), 47.

Cf. James Limburg, *Psalms* (Kentucky: Westminster John Knox Press, 2000), 43-45.

⁵ Thánh vịnh 53 lặp lại Thánh vịnh 14.

hay người tin tưởng vào Thiên Chúa. Ngoài ra, trong bối cảnh văn chương lớn hơn, người ta còn nhận thấy mối liên hệ giữa Thánh vịnh 15 với khối Thánh vịnh từ 15-24 bởi sự thống nhất văn chương trong khối này.⁶ Thánh vịnh 15 và 24 xem như là hai Thánh vịnh bao trùm cấu trúc văn chương của khối. Cả hai Thánh vịnh đều đặt câu hỏi: ai sẽ là người được ngụ trong nhà Chúa?⁷ Được vào nhà Chúa vẫn luôn là ước ao trước hết của vua Đavít, của con cái Israel và những ai tin vào Thiên Chúa.

3. Bối cảnh Lịch sử

Thánh vịnh 15 được cho là sáng tác của vua Đavít trong bối cảnh Hòm Bia Giao Ước được rước về nhà ông Ô-vết Ê-đôm,⁸ để thúc đẩy con cái Israel tôn vinh và thờ phượng Thiên Chúa với lòng thành. Một vài quan điểm cho rằng Thánh vịnh 15 là một bài ca được sáng tác để sử dụng trong Phụng vụ và nội dung diễn tả phẩm chất cần phải có của một người khi bước vào đền thánh. Nói cách khác, những điều được liệt kê trong nội dung Thánh vịnh 15 xem ra là các đòi buộc hay thủ tục để được tham dự Phụng vụ trong Lều Thánh của dân Israel. Cũng có thể gọi đây là các điều Luật Torah dành cho các Tu Tế thuộc dòng dõi Lêvi, lo việc tế tự trong Đền Thờ.⁹ Quan điểm khác lại cho rằng đây là một Thánh vịnh được dùng trong việc hướng dẫn lối sống và hành xử của con cái Israel, vì trọng tâm nội dung của Thánh vịnh nhấn đến lối sống công bình.¹⁰ Vì thế, Thánh vịnh 15 được ví như là giáo huấn về sự khôn ngoan, về cách thức thiết lập tương quan với Thiên Chúa qua lối hành xử với tha nhân.¹¹

Cho dù vẫn còn nhiều giả thiết được đưa ra cho bối cảnh hình thành và sử dụng của Thánh vịnh 15 vì khó khăn trong việc trung dẫn các dẫn chứng, nhưng cách chung người ta vẫn thấy rằng Thánh vịnh 15 được dùng trong bối cảnh phụng vụ của dân Israel lúc bấy giờ. Nói khác đi, Thánh vịnh 15 được xác định là một bài hát được sáng tác bởi vua Đa-vít và

⁶ Cf. John David Pleins, *The Psalms: Songs of Tragedy, Hope, and Justice* (New York: Orbis Book, 1993), 91-93.

Cf. William P. Brown, ed., *The Oxford Handbook of the Psalms*, (New York: Oxford University Press, 2014), 353-354.

⁷ Cf. Leoppel Sabourin, S.J., *The Psalms*, 406.

⁸ 2Sm 6,1-23; 1Sb 15,25-29.

Cf. Leoppel Sabourin, S.J., *The Psalms*, 407-408.

⁹ Cf. John David Pleins, *The Psalm*, 91-94.

Cf. Leoppel Sabourin, S.J., *The Psalms*, 405-407.

Cf. Samuel Terrien, *The Psalms: Strophic Structure and Theological Commentary* (Michigan: Wm. B. Eerdmans, 2002), 169-172.

¹⁰ Hoàng Đắc Ánh, Trần Phúc Nhân, *Như Hương Trầm* (Tủ Sách Đại Kết, 1997), 43-44.

Samuel Terrien, *The Psalms*, 169-172.

¹¹ Các Giờ Kinh Phụng Vụ, *Các Sách Giáo Huấn*, 155.

được sử dụng trong các cuộc hội họp mang tính tôn giáo của dân Israel nhưng đồng thời cũng là lời mời gọi lối sống theo đường lối Chúa trong cuộc sống thường ngày.

4. Cấu trúc

Tuy là một bản văn ngắn nhưng Thánh vịnh 15 lại có một cấu trúc rõ ràng. Ở đây, cấu trúc được gợi ý như sau:¹²

Câu 1: Câu hỏi kép cho những ai khao khát “được ngụ, được ở” trong Nhà Thiên Chúa.

*¹Lạy ĐỨC CHÚA, ai được ngụ trong lều của Ngài,
ai được ở trên núi thánh của Ngài?*

Câu 2-5ab: Lời đáp cho câu hỏi kép xét như là những đòi buộc cho lối sống vẹn toàn.

*²Là người bước đi vẹn toàn,
người làm điều chính trực,
và người nói sự thật trong lòng mình,
³không vu oan trên lưỡi mình,
không làm điều xấu cho bạn mình,
chẳng đem sự ô nhục cho người thân cận mình.
⁴Trong mắt mình, người ấy khinh thường kẻ bị ruồng bỏ,
trọng những ai kính sợ ĐỨC CHÚA,
người ấy thề mà bị thiệt,
thì cũng chẳng đổi thay,
⁵không cho vay bạc của mình để có lãi,
chẳng nhận quà hối lộ
mà hại người vô tội.*

Câu 5c: Lời khẳng định cho những ai sống hợp với những đòi hỏi của Thiên Chúa.

*Ai làm những điều này,
muôn đời sẽ không nao núng.*

¹² Các Giờ Kinh Phụng Vụ, *Các Sách Giáo Huấn*, 155.

Hoàng Đức Ánh, Trần Phúc Nhân, *Như Hương Trầm* (Tủ Sách Đại Kết, 1997), 43.

Konrad Schaefer-David W. Cotter, Editor, *Psalms* (Minnesota: The Liturgical Press, 2001), 34-35.

Federico Villanueva, *Psalms: A Pastoral and Contextual Commentary* (Manila: OMF Literature, 2017), 94-97.

James L. Mays, *The HarperCollins Bible Commentary* (New York: HarperCollins, 2000), 400.

Trong cấu trúc này, có thể nhận thấy có mười đòi buộc xét như là các câu trả lời cho câu hỏi kép ngay khởi đầu của Thánh vịnh: “ai được ngụ trong lều của Ngài, ai được ở trên núi thánh của Ngài?” Những ai thực hiện được mười đòi hỏi này sẽ không phải nao núng khi tiến vào đền thờ Thiên Chúa, được ngụ ý ở đây là thành Giêrusalem với hai hình ảnh là Lều Thiên Chúa và Núi Thánh của Ngài. Đó là những người được gọi là “bước đi vẹn toàn,” là những ai có lối sống công chính theo đường nẻo của Thiên Chúa.

II. Sứ điệp Thần học

Với việc sơ lược qua bối cảnh văn chương và lịch sử, người viết sẽ đi vào tìm hiểu sứ điệp mà Thánh vịnh 15 muốn nhấn đến. Nội dung sứ điệp thần học được khai triển tiếp theo sau sẽ dựa vào cấu trúc như đã trình bày ở trên.

1. Câu 1: Ai xứng đáng vào nhà Chúa?

*Lạy ĐỨC CHÚA, ai được ngụ trong lều của Ngài,
ai được ở trên núi thánh của Ngài?*

Nội dung Thánh vịnh 15 trình bày những yêu cầu dành cho một người để có thể đến và cư ngụ trong nhà Thiên Chúa. Những ai thực hành được những điều ấy thì có thể dành trọn cả cuộc đời phục vụ Thiên Chúa. Thật vậy, “ai được vào ngụ trong nhà Chúa, được ở trên núi Thánh của Ngài?” là một câu hỏi kép dành cho con cái Israel thời bấy giờ và cũng dành cho mọi tín hữu mọi thời. Muốn lên núi Thánh thì phải là người không ngại khó khăn và biết nỗ lực vượt qua sự yếu đuối của mình. Hành trình tiến vào nhà Chúa là hành trình hướng lên núi Thánh, hướng về thành thánh Giêrusalem, nơi mà biết bao con dân Israel khao khát đặt chân vào.

Ở đây, Thánh vịnh gia đã sử dụng hai động từ גָּוַר (yā-gūr) và יָשַׁב (yish-kōn),¹³ cùng ở dạng thức chưa hoàn thành, ở ngôi thứ 3 số ít¹⁴ và có các lớp nghĩa: được tập hợp lại, ở lại, sống trong và sống với, sinh sống, trung thành với, chắc chắn,... Các động từ này thường được sử dụng trong ngữ cảnh của một hành trình ngắn. Tuy nhiên, hành trình ấy chưa hoàn tất. Điều này cho thấy rằng quãng đường tiến vào Nhà Chúa không phải là một quãng đường xa nhưng để đến và cư ngụ trong nhà Chúa thì cần trải qua những thử thách. Những ai vượt

¹³ Bản *New American Standard 1995* chuyển dịch từ גָּוַר (gūr) thành abide và dwell.

Nhóm CGKPV chuyển ngữ thành “ngụ” và “ở”.

[Psalm 15:1 Hebrew Text Analysis \(biblehub.com\)](https://www.biblehub.com/psalms/15/1.htm)

Konrad Schaefer, *Psalms*, 35-36.

¹⁴ (V-Qal-Imperfect-3ms)

[Psalm 15:1 Hebrew Text Analysis \(biblehub.com\)](https://www.biblehub.com/psalms/15/1.htm)

qua những thử thách ấy chính là những người “bước đi vẹn toàn.” Chỉ khi một người với những bước đi vẹn toàn, thực thi những đòi buộc của Thiên Chúa với lòng mến và sự tín thác thì hành trình ấy mới có thể hoàn tất. Vậy để có bước đi vẹn toàn thì phải làm những gì? Các câu từ câu 2-5ab sẽ là những chỉ dẫn cho hành trình tiến bước đến nhà Chúa.

2. Câu 2-5ab: Hành trình lên núi Thiên Chúa với hành trang là lối sống vẹn toàn.

Câu 2-5ab của Thánh vịnh 15 cho thấy rằng để đi đến đích điểm là chốn thánh cao vời của Thiên Chúa thì con người phải đấu tranh để vượt qua những thử thách, một cuộc đấu tranh đầy tính con người. Từ những cuộc đấu tranh đầy tính luân lý trước những đòi buộc của Thiên Chúa, mỗi người khi thực thi được những đòi buộc ấy sẽ là hành trang để tiến bước trên hành trình hướng lên nhà Chúa để được gặp Ngài với tư cách là người có “bước đi vẹn toàn.” Ở đây, Thánh vịnh gia liệt kê tất cả những đòi hỏi xét như là những thực hành của Lễ Luật muốn một người thực hiện để được vào nhà Thiên Chúa:

- (1) làm điều chính trực
- (2) nói sự thật
- (3) không vu oan
- (4) không làm điều xấu
- (5) chẳng đem sự ô nhục cho người thân cận
- (6) khinh thường kẻ bị ruồng bỏ
- (7) trọng những ai kính sợ ĐỨC CHÚA
- (8) lỡ thề mà bị thiệt, thì cũng chẳng đổi thay
- (9) không cho vay bạc để có lãi
- (10) chẳng nhận quà hối lộ

Cách nào đó, người ta có thể nhận ra đây là mười đòi buộc thực hành luân lý dành cho một người sống đời sống công chính có đủ điều kiện để bước vào nhà Thiên Chúa, tiến lên Núi Thánh của Ngài. Ở Thánh vịnh 15,2 tác giả Thánh vịnh sử dụng thuật ngữ Do Thái הוֹדוּת חַיִּים (hō-w-lêk tā-mîm) - "moral way of life" nghĩa là đời sống đạo đức luân lý.¹⁵ Những đòi buộc thực hành về mặt đạo đức luân lý và hình ảnh Núi Thánh ở đây cũng làm người ta liên tưởng đến biển cố Đức Chúa trao ban 10 Điều Răn cho ông Môsê trên Núi Sinai. Điều này cho thấy rằng Thiên Chúa luôn hiện diện với dân Israel và luôn hướng dẫn dân Ngài đã tuyển chọn sống lối sống công chính qua việc thực hành những điều Ngài ban.

¹⁵ [Psalm 15:2 Hebrew Text Analysis \(biblehub.com\)](https://www.biblehub.com/psalms/15/2.htm)

Ở trích đoạn ngắn từ câu 2-5ab, tác giả Thánh vịnh cũng đã rất tài tình sử dụng các từ ngữ mang tính khẳng định và phủ định để tạo nên cấu trúc đối ngẫu liên tiếp: Câu 2 và câu 4 – Lối trình bày khẳng định; Câu 3 và câu 5ab – Lối trình bày phủ định với việc sử dụng trạng từ phủ định *לֹא* (lō-) – Not/nor (không/chẳng).¹⁶ Với lối cấu trúc này, cách nào đó Thánh vịnh gia muốn nhấn mạnh đến việc thực hành cách sâu xa và liên tục những đòi buộc, mệnh lệnh của Thiên Chúa đặt ra. Qua đó, khi một người sống theo mệnh lệnh Chúa truyền thì người đó cũng sẽ có cách cư xử đầy tính luân lý và trung thực với tha nhân. Như thế, chắc hẳn người thực thi những mệnh lệnh của Thiên Chúa sẽ sống trong tâm thế không nao núng.

3. Câu 5c: Người được ở trong nhà Chúa!

*Ai làm những điều này,
muôn đời sẽ không nao núng.*

Câu 5c chính là lời khẳng định cho những ai sống lối sống vẹn toàn trong con đường Chúa đã vạch ra. Hình ảnh của một người thực hiện đời sống không vì chính mình nhưng vì tha nhân được ngụ ý trong Thánh vịnh 15,2-5ab. Đó là người bước đi trong Lề Luật của Chúa, tuân giữ các Thánh ý của Người với tất cả con tim. Họ không làm điều gì trái mắt Chúa, và chỉ bước đi trong con đường của Người.

Một điểm đáng lưu ý ở đây, Thánh vịnh gia đã không nói ra cách minh nhiên rằng ai thực hiện được những đòi buộc luân lý như đã liệt kê ở câu 2-5ab thì sẽ được ở trong nhà Chúa, nhưng chỉ sử dụng cụm từ “không nao núng” - *לֹא יִימְוָו* (lō yim-mō-wt).¹⁷ Người ta có thể hiểu rằng, Thánh vịnh gia đã tài tình để dành câu trả lời và quyết định cho chính Chúa với đương sự. Thánh vịnh gia chỉ khẳng định, ai thực hiện được những đòi buộc luân lý ấy thì có đủ sức mạnh tiến lên Núi Thánh, đủ can đảm bước vào Nhà Đức Chúa. Đối với những ai tin cậy vào Thiên Chúa, thì được ở trong Nhà Chúa là một mối Phúc, vì chỉ trong nhà Đức Chúa mới có được sự sống chứa chan muôn đời.

III. Lời mời gọi sống Chính Đức

Trong bối cảnh văn hóa Việt Nam chịu ảnh hưởng bởi Nho Giáo, sứ điệp thần học mà Thánh vịnh 15 muốn gửi đến các Kitô hữu có phần nào đó gần với lối sống Chính Đức trong

¹⁶ *לֹא* (lō-) – Not/nor: (Adverb – Negative Particle).
[Psalm 15:3 Hebrew Text Analysis \(biblehub.com\)](https://www.biblehub.com/psalms/15/3.htm)
Konrad Schaefer, *Psalms*, 34-35.

¹⁷ [Psalm 15:5 Hebrew Text Analysis \(biblehub.com\)](https://www.biblehub.com/psalms/15/5.htm)
Konrad Schaefer, *Psalms*, 35.

tư tưởng triết học Nho Giáo. Cách riêng, với tư tưởng được nhìn thấy trong Thánh vịnh 15, người viết muốn hướng đến đối tượng của lối sống Chính Đức là những Kitô hữu trẻ trong thời đại hôm nay. Làm thế nào để người trẻ giữ được lối sống, đường nẻo của mình trong cuộc sống được trong trắng, được ngay thẳng và công chính? Lối sống Chính Đức theo như tư tưởng Nho Giáo trong văn hóa Á Đông cũng chính là lối sống gần gũi với những huấn lệnh và hướng dẫn của Thiên Chúa.

1. Chính Đức theo Nho Giáo

“Chính Đức” được ghép bởi hai từ Chính (正) và Đức (德). Từ “Chính” nghĩa là ngay thẳng, thích đáng, đúng theo phép tắc, hợp với quy phạm, giữa.¹⁸ Trong chữ Chính người ta thấy có sự kết hợp giữa chữ “Nhất” (一 : một, duy nhất) và chữ “Chỉ” (止 : dừng lại). Chữ “Nhất” nhấn đến việc hội nhất giữa hành vi, lối sống bên ngoài và nội tâm bên trong của một người. Chữ “Chỉ” lại diễn tả lối hành xử hay lối sống phải hợp luân thường đạo lý và biết nhận định, phân biệt phải trái, biết hành xử phù hợp. Như vậy, chữ Chính hướng người ta đến lối sống ngay thẳng, trung dung, không thiên lệch, chỉ sống trong lẽ phải và phải luôn có sự hòa hợp, hội nhất cả hành động bên ngoài lẫn suy nghĩ bên trong.

Chữ Đức (德)¹⁹ diễn tả lối sống hướng đến sự thiện. Với ý nghĩa hướng đến sự thiện, chữ Đức hàm ý hai chiều kích: chiều kích siêu nhiên nghĩa là nguồn gốc của sự thiện và chiều kích nhân bản là việc con người hướng đến sự thiện. Xét về khía cạnh nhân bản, chữ Đức nhấn đến hành động, là việc thực hành lối sống luân lý theo sự thiện và hội nhất trong lời nói cũng như việc làm. Khổng Tử đã nói: “người quân tử danh tất đi đôi với lời nói, lời nói tất đi đôi với việc làm” (Luận Ngữ: *Tử Lộ*).²⁰ Khổng Tử muốn dạy các học trò thận trọng lời nói, vì sợ sẽ xấu hổ nếu nói mà không làm được. Như thế, người sống theo Đức thì luôn hành động hướng đến sự thiện, không làm điều trái lương tâm mà gây tổn hại đến tha nhân và chính mình. Khổng Tử cũng từng dạy học trò rằng: “Kỷ dục lập nhi lập nhân, kỷ dục đạt nhi đạt nhân” (Luận Ngữ: *Ung Dã*), nghĩa là khi mình sống tốt thì cũng nên giúp đỡ người khác cùng

¹⁸ (Tính) Đúng, thích đáng, hợp với quy phạm, đúng theo phép tắc. Như: “chánh đạo” 正道 đạo phải, “chánh lộ” 正路 đường ngay, “chánh thức” 正式 khuôn phép chính đáng, “chánh lý” 正理 lẽ chính đáng.

◇Luận Ngữ 論語: “Quân tử thực vô cầu bão, cư vô cầu an, mẫn ư sự nhi thận ư ngôn, tựu hữu đạo nhi chánh yên, khả vị hiếu học dã dĩ” 君子食無求飽, 居無求安, 敏於事而慎於言, 就有道而正焉, 可謂好學也已 (Học nhi 學而) Người quân tử ăn không cầu được no thừa, ở không cần cho sướng thích, làm việc siêng năng mà thận trọng lời nói, tìm người đạo đức để sửa mình, như vậy có thể gọi là người ham học.

¹⁹ Chữ Đức bao gồm các bộ: Bộ xích (彳), Bộ thập (十), Bộ mục (目), Bộ nhất (一), Bộ tâm (心).

Tra từ: đức - Từ điển Hán Nôm (thivien.net)

²⁰ Diêu Trí, *Lời Dạy Thánh Hiền* (HCM: NXB Phương Đông, 2006), 135.

sống tốt.²¹ Về khía cạnh siêu nhiên, truyền thống Nho Giáo xem Đức như là một món quà, ân ban từ Trời dành cho con người. Thế nên, Khổng Tử khẳng định: "Trời cho ta có phẩm đức, Hoàn Khôi làm gì được ta" (Luận Ngữ: *Thuật Nhi*).²² Ở đây, Khổng Tử cách minh nhiên khẳng định Đức đến từ Trời, nghĩa là từ đáng cao hơn con người, hiện hữu ngoại tại với con người. Có thể nói rằng Trời ban cho và đặt Đức vào trong Tâm (心) con người vì tâm chính là tâm hồn và là cái chân thật nhất của con người. Do vậy, con người muốn sống hay tu dưỡng Đức thì cần tu dưỡng Tâm. Để có lối sống Chính Đức thì con người phải không ngừng đào luyện và thực hành lối sống hướng thiện từ bên trong con người mình ra bên ngoài đời sống hằng ngày. Hay nói khác đi, người sống Chính Đức là người sống có Tâm trong mọi hoạt động. Thế nên, Khổng Tử nói: "Tri chi giả bất như hiếu chi giả; hiếu chi giả bất như lạc chi giả." Nghĩa là "Biết (đạo lý) không bằng thích nó; thích nó không bằng vui làm theo nó" (Luận Ngữ: *Ung Dã*).²³

Liên hệ đến luân lý Kitô Giáo, sống Chính Đức nghĩa là con người cần sống lối sống hợp luân lý, hướng đến sự thiện đích thực chính là Thiên Chúa, Đáng luôn mời gọi con cái mình hãy yêu thương người thân cận như yêu chính mình. Đồng thời, trong khi thực hành lối sống hướng thiện thì con người cần sự cộng tác của chính mình với ân ban xét như là những trợ giúp từ Thiên Chúa. Nghĩa là tín hữu sống đạo không chỉ hệ tại ở việc giữ luật nhưng vẫn còn nhờ đến ơn Chúa. Nền luân lý Kitô Giáo vẫn luôn mời gọi tín hữu sống sự hội nhất giữa ý nghĩ bên trong với hành động bên ngoài. Mỗi tín hữu trong cả ý nghĩ lẫn hành động đều phải hướng đến cái thiện, hướng đến điều tốt đẹp dành cho mọi người cũng như mọi thụ tạo của Thiên Chúa. Thậm chí, tín hữu được mời gọi sẵn sàng hy sinh lợi ích của mình để dành phần tốt đẹp cho người khác.

2. Các Kitô hữu trẻ sống lối sống "Chính Đức" trong ánh sáng của Kitô Giáo thế nào?

Thánh vịnh 15 đưa ra mười gợi ý như đã trình bày ở trên, để hướng người ta đến lối sống công chính hóa trước mặt Thiên Chúa. Nghĩa là phải tuân giữ mệnh lệnh, thực thi Lời của Thiên Chúa với tất cả con tim mình và không phạm bất cứ tội nào chống lại Thiên Chúa. Vậy, làm thế nào các Kitô hữu trẻ sống sự hội nhất giữa giáo huấn hướng thiện của Thiên

²¹ Dương Bá Tuấn - Ngô Trần Trung Nghĩa, *Luận Ngữ Chú Giải* (Hà Nội: NXB Văn Học, 2019), 144.
Yu Dan (Nguyễn Đình Phúc chuyên dịch), *Khổng Tử Tâm đắc* (HCM: NXB Trẻ, 2015), 168.

²² "Thiên sinh đức ư dư, Hoàn Khôi kì như dư hà?"

Dương Bá Tuấn, *Luận Ngữ Chú Giải*, 161.

²³ Dương Bá Tuấn, *Luận Ngữ Chú Giải*, 135.

Chúa với việc thực hành trong đời sống hằng ngày? Trên thực tế, việc thực hành mười điều được đặt ra trong Thánh vịnh 15 xem ra là điều không hề dễ dàng với nhiều người trẻ. Tuy nhiên, không dễ dàng thì không đồng nghĩa với việc là không thể.

Lối sống công chính hóa của Kitô hữu trẻ chính là sống và làm chứng cho Đức Tin, cho sự thật. Lối sống làm chứng ấy là việc không nghiêng chiều hay cúi đầu trước sự dữ, trước cám dỗ về lợi ích và của cải vật chất trần gian. Nói khác đi, Kitô hữu trẻ cần có lối sống nhân bản trưởng thành và đời sống thiêng liêng được rèn giũa trong môi trường Giáo Hội. Lối sống ấy chính là lối sống Chính Đức trong ánh sáng của Kitô giáo, nghĩa là sống “không nao núng” như thể *cây ngay không sợ chết đứng*.

Về mặt nhân bản, Kitô hữu trẻ được mời gọi sống có trách nhiệm và liên đới với cộng đồng và môi trường mình sinh sống cũng như làm việc. Các bạn trẻ cần học cách nhận định để sử dụng tự do một cách đúng đắn, không thiên lệch nhưng biết trung dung, ngay thẳng, luôn làm điều chính trực và hợp quy phạm. Hơn hết, vốn là Kitô hữu, là người có Đức Kitô hiện diện trong mình, các Kitô hữu trẻ cần học lấy sự hy sinh và hiến tế cho người khác từ Đức Kitô Tử Nạn và Phục Sinh. Điều này có nghĩa là Kitô hữu trẻ được mời gọi sống cho người khác, để phần hơn cho tha nhân.

Về đời sống thiêng liêng, Kitô hữu trẻ trước hết cần tham gia và cộng tác tích cực vào đời sống Phụng vụ cũng như thực hành các giáo huấn của Hội Thánh giảng dạy. Đời sống Phụng vụ của Giáo Hội là môi trường quy tụ con cái của Chúa để lắng nghe Giáo huấn của Ngài thông qua Hội Thánh, và là nơi các Kitô hữu trẻ được nâng đỡ về mặt tinh thần cũng như nhiều khía cạnh khác nhau trong đời sống đức tin lẫn xã hội. Đời sống đức tin của Kitô hữu trẻ sẽ được diễn tả trong cuộc sống hằng ngày cách rõ ràng khi tuân giữ các giới răn của Chúa. Việc tuân giữ các giới răn đối với các bạn trẻ là điều cần thiết và khả thể. Đây cũng là điều kiện cho người muốn trở nên công chính hóa, muốn xứng đáng và mạnh dạn bước vào nhà Chúa. Thực vậy, việc tuân giữ các giới răn của Thiên Chúa không phải là điều bất khả, bởi vì Thiên Chúa không đòi hỏi điều gì vượt sức con người. Thiên Chúa vẫn ban ơn cho những ai khao khát sống theo lề luật của Ngài. Vì thế, Kitô hữu trẻ cần biết cộng tác với ơn ban của Thiên Chúa và làm cho ơn ban ấy lớn mạnh lên một khi đã lãnh nhận. Ơn ban của Thiên Chúa luôn tạo nên sự phát triển nơi con người biết nhận ra và cộng tác với ơn thánh ấy.

Kết Luận

Thánh vịnh 15 vừa mang tính chất của một Thánh vịnh giáo huấn, vừa là một bài ca dành cho việc thờ phượng của dân Israel. Vì thế, Thánh vịnh 15 khẳng định tầm quan trọng của các nghi thức Phụng vụ nhằm ca tụng tôn vinh Thiên Chúa, và nhắc nhở con cái Israel lưu tâm đến đời sống đạo đức cũng như thực hành lối hành xử theo Thánh ý Thiên Chúa. Ngài không chỉ mong đợi con cái Israel tổ chức một buổi phụng tự sốt sắng nhưng còn chờ mong danh Ngài được tôn vinh bởi cuộc sống của con cái Ngài trong đời sống hằng ngày. Ngài quan tâm đến cách con người sống và đối xử với nhau. Cách chúng ta sống, cách ta hành xử với nhau trong cuộc sống hằng ngày sẽ quyết định phẩm chất của lễ và hành trang của chúng ta dâng lên Thiên Chúa.

Trong bối cảnh xã hội hôm nay, trước những ảnh hưởng đến từ các trào lưu tục hóa của xã hội như: chủ nghĩa cá nhân, tiêu thụ, hưởng thụ, và giải thiêng tôn giáo,... thì người ta có nguy cơ bỏ quên trách nhiệm với tha nhân, với cộng đồng và trên hết là loại trừ Thiên Chúa. Một cách rõ ràng, người trẻ bây giờ xem trọng hình thức, phô trương bên ngoài, xem nhẹ đời sống nội tâm, quên đi việc thực hành lối sống đạo đức thường hằng, và cảm thấy nhàm chán với việc tham dự phụng vụ Kitô Giáo. Những điều này làm cho Kitô hữu trẻ có nguy cơ trở nên thờ ơ, lãnh đạm, vô cảm với tha nhân và dễ mất đi cảm thức về tội lỗi. Thánh vịnh 15 như là một lời nhắc nhở cho các Kitô hữu trẻ về một khía cạnh dễ có nguy cơ bị bỏ qua, đó là lưu tâm đến việc thực hành đời sống đức tin và lối sống theo luân lý Kitô Giáo. Đây được xem như là hai phần trong Giới Luật của Thiên Chúa: *Mến Chúa – Yêu người*. Thánh vịnh 15 không những là việc mời gọi người trẻ sống giá trị của Thiên Chúa nhưng còn là một bức tranh với nhiều mảng tối đó là những giới hạn, khả năng và cả thất bại của mỗi người. Để từ đó, mỗi người nhận thấy mình luôn cần ơn Chúa đỡ nâng trong mọi nỗ lực sống để trở nên xứng đáng khi tiến vào diện kiến Tôn Nhan Ngài. Hay nói đúng hơn, Thiên Chúa sẽ ban đủ ơn để làm cho mỗi người trở nên xứng đáng khi tiến vào Thánh điện của Ngài.

Thư mục tham khảo

1. Bernard Phạm Hữu Quang, P.S.S. *Sách Thánh vịnh – Tìm hiểu, giải thích, suy niệm, cầu nguyện*. Đồng Nai, 2018.
2. Các Giờ Kinh Phụng Vụ. *Kinh Thánh Trọn Bộ*. Hà Nội: NXB Tôn Giáo, 2011.
3. Các Giờ Kinh Phụng Vụ. *Các sách Giáo huấn*. Hà Nội: NXB Tôn Giáo, 2018.
4. Công Sĩ. *Trí Tuệ của Luận Ngữ: Phương Đông Khảo Luận*. HCM: NXB Phương Đông, 2007.
5. Diệu Trí. *Lời Dạy Thánh Hiền*. HCM: NXB Phương Đông, 2006.
6. Dương Bá Tuấn - Ngô Trần Trung Nghĩa. *Luận Ngữ Chú Giải*. Hà Nội: NXB Văn Học, 2019.
7. Hoàng Đắc Ánh, Lm. Trần Phúc Nhân. *Như Hương Trầm*. HCM: Tủ Sách Đại Kết, 1997.
8. Limburg, James. *Psalms*. Kentucky: Westminster John Knox Press, 2000.
9. Mays, James L. *The HarperCollins Bible Commentary*. New York: HarperCollins, 2000.
10. Nguyễn Văn Lộc, S.J. *Đức Kitô người hát thánh vịnh đáng kính phục*. Antôn & Đuốc Sáng, 2006 (Dựa trên nguyên tác: BEAUCHAMP PAUL, S.J, *Psaumes nuit et jour*. Paris, 1980).
11. Nguyễn Tài Thư. *Nho Học và Lịch Sử Tư Tưởng Việt Nam*. Hà Nội: NXB Đại Học Sư Phạm, 2021.
12. Oden, Thomas C., Craig A. Blaising and Carmen S. Hardin (edit.). *Ancient Christian Commentary on Scripture (Old Testament: VII): Psalms 1-50*. Illinois: InterVarsity Press, 2008.
13. P. Brown, William, ed. *The Oxford Handbook of the Psalms*. New York: Oxford University Press, 2014.
14. Pleins, John David. *The Psalms: Songs of Tragedy, Hope, and Justice*. New York: Orbis Book, 1993.
15. Sabourin, Leopold, S.J. *The Psalms: Their Origin and Meaning*. New York: Alba House, 1974.
16. Schaefer, Konrad - David W. Cotter, Editor. *Psalms*. Minnesota: The Liturgical Press, 2001.
17. Terrien, Samuel. *The Psalms: Strophic Structure and Theological Commentary*. Michigan: Wm. B. Eerdmans, 2002.
18. Villanueva, Federico. *Psalms: A Pastoral and Contextual Commentary*. Manila: OMF Literature, 2017.
19. Yu Dan (Nguyễn Đình Phúc chuyển dịch). *Không Tử Tâm đắc*. HCM: NXB Trẻ, 2015.